

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày : 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huỳnh Tâm và ông Huỳnh Bá Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** (*tên gọi khác: V*), sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng N sinh năm 1978 và bà Phạm Thị C sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Hoài Ch, sinh năm 1997; con: 01 đứa sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn, Bình Định khởi tố bị can vào ngày 07/02/2018, bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Trọng C** (*tên gọi khác: Ch*), sinh năm 2000 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trọng D sinh năm 1972 và bà Phan Thị Hiệp H sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn, Bình Định khởi tố bị can vào ngày 11/7/2018, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hồng N** (*tên gọi khác: NĐ*), sinh năm 1978 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S sinh năm 1948 và bà Lê Thị M sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1975; con: có

03 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn, Bình Định khởi tố bị can vào ngày 11/7/2018, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Â**, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng N sinh năm 1978 và bà Phạm Thị C sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn, Bình Định khởi tố bị can vào ngày 11/7/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Nguyễn Đình S, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ, sinh 1966.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1997;
- NLC2, sinh năm 1997;
- NLC3, sinh năm 2000;
- NLC4, sinh năm 1969;
- NLC5, sinh năm 1992;
- NLC6, sinh năm 1997;
- NLC7, sinh năm 1996;
- NLC8, sinh năm 2000;
- NLC9, sinh năm 1963;
- NLC10, sinh năm 1954;
- NLC11, sinh năm 1962;

Đồng trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- NLC12, sinh năm 2001;

Người giám hộ cho NLC12 là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (cha ruột).

- NLC13, sinh năm 1972;
- NLC14, sinh năm 1980;

Đồng trú: Thôn Đ2, xã B, huyện T, Bình Định.

- NLC15, sinh năm 2001;

Người giám hộ cho NLC15 là bà Phạm Thị L (mẹ ruột)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/6/2017, sau khi uống rượu tại nhà chú ruột là anh NLC14 xong, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số: 77X3 - 8039 chở NLC15 (là em con dì ruột) đến nhà Nguyễn Đình S để mua thuốc lá hút. Khi đến, T thấy S đang ngồi nhậu cùng với một số người bạn tại ngã tư thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (bên hông nhà S) nên gọi S vào nhà lấy thuốc lá bán cho T, rồi hai người đứng nói chuyện với nhau. Sau đó, T chuẩn bị quay đầu xe đi thì bị một nhóm thanh niên khoảng 07 - 08 người (không rõ họ, tên và địa chỉ) đi trên 03 xe mô tô (không rõ biển số) từ hướng thôn Thôn Đ2, xã B, huyện T đến dùng gậy gỗ đánh vào đầu, vai và tay nhưng thương tích không đáng kể. NLC15 và S cùng với nhóm bạn của S thấy vậy bỏ chạy trốn theo đường bê tông liên xóm bên hông phía tây nhà S. Sau khi nhóm thanh niên trên bỏ đi, T thấy NLC3 và NLC7 là bạn của S, mỗi người cầm 01 thanh sắt dài khoảng 01m đứng trước nhà S nên nghĩ rằng mình bị nhóm của S đánh.

Lúc này, Huỳnh Trọng C điều khiển xe mô tô biển số: 77H1-199.64 chở NLC12 đi ngang qua. Thấy C, T gọi “Ch, ch” nên C dừng xe lại thì thấy T bị chảy máu đầu. C nói T lên xe chở đến Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong cấp cứu. Khi đến đoạn QL19B thuộc thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, T giậm thắng xe dừng lại không chịu đi cấp cứu và giành quyền điều khiển xe chở C và NLC12 quay lại để dẫn NLC14 về. Khi đến trước Hợp tác xã nông nghiệp An Đông thuộc thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, T dừng xe lại thả tay lái vì say rượu. C tiếp tục điều khiển xe chở T và NLC12 quay lại hướng Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong để cấp cứu cho T. Khi đi đến trước chợ Gò Cây thuộc K, xã B thì T tỉnh dậy, tiếp tục giành quyền điều khiển xe chở C và NLC12 đi đường tắt về nhà mình. Trên đường đi, C hỏi T bị ai đánh, T trả lời: “Lũ An Đông đánh tao, quay lên đánh chết mẹ nó luôn”, C nghe nhưng không nói gì. Đi được một đoạn thì T quên đường nên C điều khiển xe chở T ngồi giữa và NLC12 ngồi sau đi về nhà T. Đang đi, T tự ý lục túi quần bên trái của C lấy điện thoại di động của C ra gọi nhưng C nói máy hết tiền nên T vứt điện thoại xuống đường. C dừng xe nhặt điện thoại cất vào trong túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe chở T và NLC12 đi về nhà T. T tiếp tục lục túi quần bên phải của C lấy ra 01 con dao bấm (có đặc điểm: dài khoảng 17cm, phần cán bằng kim loại dài khoảng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 07cm, băng rộng 1,5 cm, mũi nhọn, sắc bén một bên) để sử dụng đánh nhóm S. C biết T lấy dao của mình để đánh nhóm thanh niên An Đông nên nói T trả dao nhưng T không trả và nói: “Để tao giữ một chút rồi tao trả”, C nghe vậy không đòi nữa mà để T cầm dao. Khi về đến nhà T, NLC12 đi về, T vào nhà kể lại chuyện mình bị đánh cho cha ruột là Nguyễn Hồng N và anh ruột là Nguyễn Ngọc Á nghe và nói N và Á lên dẫn NLC15 về.

Nghe vậy, N nói “Đi lên đó coi ai đánh mày” rồi ra điều khiển xe mô tô biển số: 77H1-073.46 chở Á đi thì T leo lên xe đi cùng, mục đích của T đi theo là để đánh nhóm S. C đoán biết mục đích của T nên điều khiển xe mô tô của mình đi theo sau với mục đích giúp T đánh lại nhóm S. Khi đến trước nhà S, T, Á, N và C dừng xe cách nhóm S đang đứng nói chuyện tại đoạn đường bê tông bên hông nhà S khoảng 08m. Thấy vậy, S nghĩ rằng T kêu đồng bọn đến đánh nhóm mình nên cầm 01 cục gạch 06 lỗ có kích thước khoảng (7 x 10 x 20)cm

ném về phía xe mô tô của T, trúng vào tay trái của N nhưng không gây thương tích gì đáng kể. Bị ném trúng, N dùng lời lẽ thô tục và hô to “Đứa nào đánh con tao, đánh chết mẹ nó luôn”. Sau đó, N, T, A và C cùng đuổi đánh nhóm S. S bỏ chạy vào hiên nhà, đến cửa ra vào quay mặt nhìn về hướng N thì T, N và A đuổi kịp. T đứng đối diện hơi lệch về phía bên phải của S, cách khoảng 01m, thọc tay vào túi quần bên phải lấy con dao bấm ra cầm ở tay phải, dùng tay trái gỡ lưỡi dao ra ngoài, mũi dao hướng xuống, lưỡi dao hướng về phía S chém 01 nhát từ dưới lên trúng vào vùng má bên phải của S gây thương tích, N đứng bên trái S dùng tay đâm vào vùng mặt bên trái S 01 cái làm S ngã ngửa trên nền nhà ngay cửa ra vào bên hông phía nam nhà S, đầu quay vào trong nhà. T đứng khom người ở phía bên phải S dùng tay đánh liên tiếp khoảng 03 - 04 cái vào mặt S. S co chân để đứng lên thì bị N cầm vào cổ chân trái kéo về phía N rồi ngồi đè lên 02 chân của S, dùng tay đánh liên tiếp vào mặt S khoảng 02 – 03 cái. Lúc này, A thấy NLC6 và Huỳnh Văn Đ là bạn của S, trên tay mỗi người cầm 01 cục gạch 02 lỗ đi từ hướng nhà vệ sinh của S đến chỗ S, nghĩ rằng NLC6 và Đ đến đánh lại T để giải cứu cho S nên A đã đuổi đánh NLC6 và Đ nhưng không gây thương tích gì đáng kể, mục đích là tạo điều kiện để T tiếp tục đánh S. Thấy S bị đánh chảy máu ở vùng mặt nên NLC3 và NLC1 vào can ngăn, dìu S đứng lên đi về phía cửa phòng buồng nhà S. T tiếp tục đuổi theo S, đến đứng đối diện, cách khoảng 01m, cầm dao ở tay phải chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải sang trái, S đưa hai tay lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay phải gây thương tích. Sau đó, NLC1 và NLC3 mở được cửa phòng buồng dìu S vào trong đóng cửa lại. Đánh xong, T đi ra ngoài đưa dao lại cho C, C vứt dao tại góc đông bắc ngã tư An Đông, sau đó T điều khiển xe mô tô của C chở C về trước, A chở N, NLC12 đi một mình về sau. Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm con dao bấm mà T đã sử dụng để gây thương tích cho S nhưng không có kết quả.

Nguyễn Đình S bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong đến ngày 04/07/2017 thì ra viện, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Phong - Da Liễu Trung ương Quy Hoà từ ngày 05/7/2017 đến ngày 13/7/2017 thì ra viện, với tổng chi phí điều trị có hoá đơn chứng từ kèm theo là 12.868.908 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/2017/PY-TgT ngày 04/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận anh Nguyễn Đình S có các thương tích sau: Vết thương vùng góc hàm - gò má phải gây tổn thương rách phần góc hàm tuyến nước bọt mang tai phải đã khâu phục hồi tuyến nước bọt, khâu vết thương. Hiện: Vùng góc hàm - gò má phải vết thương để sẹo kích thước (7x1,5)cm, sẹo lồi, rõ, dính, ảnh hưởng thẩm mỹ; Không có dấu hiệu khô nước bọt; Há miệng trong giới hạn bình thường; Vết thương cẳng tay phải đã điều trị. Hiện cẳng tay phải đoạn 1/3 dưới ngoài vết thương để sẹo kích thước (3,5x0,5)cm, sẹo lồi, rõ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Quá trình điều tra, các bị can đã bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại Nguyễn Đình S với tổng số tiền là 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu*

đồng). Bị hại Nguyễn Đình S đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh NLC6 bị Nguyễn Ngọc Â dùng tay đánh nhưng không gây thương tích gì đáng kể nên đã làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Trọng C và Nguyễn Ngọc Â về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Trọng C và Nguyễn Ngọc Â phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng N** từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Â** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định một thời gian thử thách phù hợp

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trọng C** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định một thời gian thử thách phù hợp.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo, các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại 12.000.000đ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Do hiểu lầm Nguyễn Đình S và nhóm bạn của S là những người đã đánh mình trước đó, nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, Nguyễn Ngọc T cùng với cha là Nguyễn Hồng N, anh ruột là Nguyễn Ngọc Á và Huỳnh Trọng C đến ngã tư thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (gần nhà S) để đánh trả thù thì bị S dùng 01 cục gạch 06 lỗ ném trúng vào tay trái N nhưng thương tích không đáng kể. N hô hào rồi cùng với T, Á và C xông vào dùng tay nắm và dùng dao bấm (là hung khí nguy hiểm) chém S gây thương tích, với tỷ lệ thương tật là 17%.

[3] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Á và Huỳnh Trọng C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết phạm tội “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Trong đó, thương tích cho bị hại chủ yếu là do hành vi của bị cáo T gây ra. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

3.1/ Theo quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hành vi của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Á và Huỳnh Trọng C phạm vào khoản 2 Điều 104; còn theo quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Á và Huỳnh Trọng C phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134.

3.2/ Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...; 2) Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

3.3/ Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng hung khí nguy

hiểm ...; 2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: a) ...; đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

3.4/ Như vậy, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số: 3010/VKSTC-V14 ngày 09/8/2017 của Viện KSND Tối cao về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội thì các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Â và Huỳnh Trọng C bị xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

4.1/ Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hồng N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo còn kéo và ngồi lên chân bị hại, sử dụng tay đánh gây thương tích cho bị hại. Nên mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn các bị cáo còn lại.

4.2/ Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp sử dụng hung khí là dao bấm chém bị hại S gây thương tích với tỷ lệ thương tật 17%. Nên mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn bị cáo N nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

4.3/ Bị cáo Huỳnh Trọng C biết T sẽ sử dụng dao bấm lấy từ túi quần của bị cáo để đi đánh nhau nhưng không ngăn cản, để mặc cho bị cáo T sử dụng gây thương tích cho S. Bị cáo còn xông vào nhà S trước khi T gây thương tích cho S, là để hỗ trợ bị cáo T đánh S, thể hiện vai trò giúp sức. Bị cáo Nguyễn Ngọc Â không tham gia trực tiếp đánh S nhưng với mục đích vào nhà S tìm S đánh để trả thù việc bố mình là bị cáo N bị S ném gạch trúng tay. Bị cáo đã đuổi đánh NLC6, Đ với mục đích giúp cho bị cáo T có thể tiếp tục đánh S. Do đó, bị cáo thể hiện vai trò giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần cho các bị cáo còn lại gây án.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho người khác, góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội trong đó có bị cáo C là người chưa thành niên nên bị

cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; là dân lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ việc này bị hại Nguyễn Đình S cũng có một phần lỗi đó là dùng gạch ném vào người của bị cáo N trước dẫn đến các bị cáo mới đánh gây thương tích cho bị hại, nên các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Á còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Các bị cáo là những người có trình độ học vấn thấp, riêng bị cáo N là người không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nhất định; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo N là người có công với cách mạng (*ông Nguyễn Hồng S là cha của bị cáo N được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 3131/QĐ-BTL ngày 31/12/2017 của Bộ tư lệnh Quân khu 5; bà Nguyễn Thị M là mẹ bị cáo N được hưởng trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến theo Quyết định số 1066/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/2/2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định*) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Á xét thấy tính chất và vai trò của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nghị nên áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Huỳnh Trọng C khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nghị nên áp dụng các Điều 91, 101 và 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - cho các bị cáo hưởng án treo và giao chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 587, 590 BLDS năm 2015; Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về việc các bị cáo thống nhất bồi thường thêm 12.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000đ cho bị hại Nguyễn Đình S.

[9] Về án phí: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Á, Huỳnh Trọng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ - án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ - án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Â, Huỳnh Trọng C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng N** 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/02/2018.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trọng C** 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Â** 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Huỳnh Trọng C, Nguyễn Ngọc Â cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc Â, Huỳnh Trọng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Â, Huỳnh Trọng C mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Đình S 3.000.000đ.

*** Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Ngọc Â, Huỳnh Trọng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đường sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam